

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Hồng Trường**.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông **Nguyễn Thế Hằng**

2/. Ông **Lê Khắc Dũng**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Hồ Quốc Nam**

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:*

Ông **Trần Văn Quế** Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2017 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã E, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.
Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST, ngày 17/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST-QĐ, ngày 15/12/2017 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Đức D.** (Tên gọi khác: Đ) Sinh năm 1993; Tại: Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Đức Q (Đã chết) và con bà Đoàn Thị Thanh K, sinh năm 1970, hiện đang làm nông và sinh sống tại thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2016, hiện đang làm nông và sinh sống tại thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2017. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hoàng Quang K. Sinh năm: 1986. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 55, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Lý Thanh P Sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tiến P Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Bà Đoàn Thị Thanh K Sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Lan A Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/8/2017, Nguyễn Đức D cùng Lý Thanh P (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đang đi chơi tại xã E, huyện EaKar thì Trần Văn B gọi điện thoại cho D hỏi mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) heroin, D đồng ý và hẹn B đến cổng trường trung học phổ thông Trần Nhân Tông thuộc thôn 14 xã E, huyện EaKar để giao hàng. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49E1-199.12 chở P đi đến điểm hẹn để gặp B. Đến nơi, B đưa cho D số tiền 500.000đ để mua ma túy, D cầm tiền và chuẩn bị lấy 03 gói ma túy, đựng trong gói thuốc lá màu trắng nhãn hiệu WARHOUSE cất giấu trong túi quần ra để đưa cho B thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật phạm tội.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức D, cơ quan Công an còn phát hiện và thu giữ 07 gói chất rắn màu trắng, bọc trong giấy bạc màu trắng để trong gói thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN, giấu trong thùng xốp ở góc nhà, bên cạnh cửa phòng khách và phòng ăn. Tại cơ quan điều tra, D khai nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) tại xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/8/2017.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu WARHOUSE, bên trong có 03 gói chất rắn màu trắng bọc trong giấy bạc màu trắng (Ký hiệu mẫu số 01).
- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN màu trắng - đỏ - đen, bên trong có 07 gói chất rắn màu trắng, bọc trong giấy bạc màu trắng (Ký hiệu mẫu số 02).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh – trắng, biển kiểm soát 49E1-199.12, số máy 55P1-196316, số khung 5P10CY196287.
- 01 điện thoại di động màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, số EMEI: 869836020848872.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đức D.

Tại bản kết luận số 505/GĐMT - PC54 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Mẫu 1: Chất rắn màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2340 gam, loại Heroin, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2160 gam.

Mẫu 2: Chất rắn màu trắng đựng trong 07 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1576 gam, loại Heroin, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1346 gam.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT - HS ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3506 gam heroin còn lại sau giám định;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số lượng 01 tờ, là số tiền D thu lợi bất chính từ việc phạm tội; 01 điện thoại di động màu trắng, không rõ nhãn hiệu, số EMEI: 869836020848872, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh – trắng, biển kiểm soát 49E1-199.12, số máy 55P1-196316, số khung 5P10CY196287 cho anh Hoàng Quang K là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Đức D đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức D đã tỏ ra thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo Nguyễn Đức D, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự về tội phạm ma túy, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, bất bình trong cộng đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó,

việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, có con nhỏ, ngoài ra bà nội của bị cáo là người có công với Nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Quá trình điều tra đã xác định: Đối với Lý Thanh P là người cho Nguyễn Đức D mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 49E1-199.12 và đi cùng D ngày 09/8/2017, P không biết việc trao đổi, mua bán ma túy giữa D và B nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 49E1-199.12 của anh Hoàng Quang K đã cho Lý Thanh P mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại từ tháng 3/2017. Hiện nay cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã trả lại cho anh K là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn B, sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã lấy lời khai. Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh tại thôn T, xã E, huyện EaKar (theo khai nhận của B) không có đối tượng nào tên Trần Văn B nên không có căn cứ để xử lý.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 0,3506 gam heroin còn lại sau giám định, đựng trong 02 phong bì thư đã niêm phong.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số lượng 01 tờ, là số tiền D thu lợi bất chính từ việc phạm tội; 01 điện thoại di động màu trắng, không rõ nhãn hiệu, số EMEI: 869836020848872, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số AA/2010/0007587, ngày 17/11/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar).

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh – trắng, biển kiểm soát 49E1-199.12, số máy 55P1-196316, số khung 5P10CY196287 cho anh Hoàng Quang K là chủ sở hữu hợp pháp.

Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar đối với bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất về hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là còn nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2017.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 0,3506 gam heroin còn lại sau giám định, đựng trong 02 phong bì thư đã niêm phong.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số lượng 01 tờ, là số tiền D thu lợi bất chính từ việc phạm tội; 01 điện thoại di động màu trắng, không rõ nhãn hiệu, số EMEI: 869836020848872, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số AA/2010/0007587, ngày 17/11/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar).

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh – trắng, biển kiểm soát 49E1-199.12, số máy 55P1-196316, số khung 5P10CY196287 cho anh Hoàng Quang K là chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Quang K (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện EaKar
- Chi cục THADS huyện EaKar
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường